

Bản án số: 76/2021/HS-PT

Ngày: 23-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLPT-HS, ngày 07-4-2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST; ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn CP, xã NL, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1993, con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07-10-2020 đến ngày 13-10-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn CP, xã NL, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 2000, con: có 01 con sinh

năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07-10-2020 đến ngày 13-10-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thị Vân** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Thanh Phương, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại ông Đặng Văn Quảng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06-10-2020, Nguyễn Văn Q sinh năm: 1992, điều khiển xe máy biển kiểm soát: 49 N6-3835 (xe đứng tên Nguyễn Anh Vũ) chở Nguyễn Văn T sinh năm: 1997, cùng có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Châu Phú, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng đi từ chợ Đà Loan về nhà, khi xe đi ngang qua nhà ông Đặng Văn Q sinh năm: 1976, hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Cao, xã Tà Hine, huyện Đức Trọng thì Quân phát hiện nhà ông Quảng có bò nhốt trong chuồng nên rủ Tuấn trộm cắp bò bán lấy tiền, Tuấn đồng ý rồi cả hai về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Quân điều khiển xe máy trên chở Tuấn đến cách nhà ông Quảng 200m và giấu xe trong vườn cà phê, cả hai đi bộ vào chuồng bò mỗi người dắt một con bò đực ra vị trí giấu xe. Quân ở lại coi bò còn Tuấn điều khiển xe máy trên về nhà mẹ vợ bà Nguyễn Thị Nga sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Ninh, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng hỏi mượn xe tải biển kiểm soát: 49C-06776 (xe đứng tên Trần Văn Quang sinh năm: 1976, là chồng bà Nga) để chở hàng bà Nga đồng ý. Tuấn điều khiển xe ô tô đến địa điểm Quân đang đứng, cả hai đưa bò lên thùng xe tải chở bò về vườn cà phê nhà Tuấn giấu sau đó đem xe về nhà Quân rửa xe, sau khi rửa xe Tuấn điều khiển xe trả cho bà Nga rồi về nhà ngủ.

Theo kết luận định giá số 107/KL-HĐĐG ngày 08-10-2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng kết luận 01 con bò đực màu đỏ đen có giá 22.140.000đ và con bò đực màu đỏ có giá 22.960.000đ. Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá 45.100.000 đồng.

Sau khi bị mất tài sản ông Đặng Văn Q trình báo với cơ quan điều tra, lực lượng Công an đã tiến hành xác minh xác định Tuấn, Quân thực hiện hành vi nên triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Tuấn, Quân thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ:

- Hai con bò đực Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu ông Đặng Văn Q không có ý kiến gì.

- Một xe ô tô hiệu Thaco biển kiểm soát: 49C – 06776 xe đứng tên ông Trần Văn Quang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Quang không có ý kiến gì.

- Một xe máy biển kiểm soát số: 49N6 – 3835 xe đứng tên Nguyễn Anh Vũ, HKTT: Khu Phố 2, thị trấn Đa Tễ, huyện Đa Tễ, tỉnh Lâm Đồng. Hiện ông Vũ không sinh sống ở địa phương trên, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 05-01-2021 Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T nộp 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST; ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07-10-2020 đến ngày 13-10-2020 vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07-10-2020 đến ngày 13-10-2020 vào thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-3-2021 bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo bổ sung thêm kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có công cách mạng và là lao động duy nhất trong gia đình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Vân bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh mà các bị cáo bị truy tố, xét xử. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân lao động, nhất thời phạm tội, các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xem xét việc tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại, hậu quả đã được khắc phục ngay nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” và “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” theo điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ là con em của gia đình liệt sỹ, là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo Tuấn được tặng thưởng giấy khen xuất sắc trong quá trình tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, vừa giảm hình phạt cho các bị cáo và vừa cho các bị cáo hưởng án treo để được cải tạo ngoài xã hội để lao động chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a,b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Tuấn 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06-10-2020, bị cáo Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy biển kiểm soát: 49N6-3835 (xe đứng tên Nguyễn Anh Vũ) chở Nguyễn Văn T (là em ruột của Quân) đi từ chợ Đà Loan về nhà, khi xe đi ngang qua nhà ông Đặng Văn Q thì Quân phát hiện nhà ông Quảng có bò nhốt trong chuồng nên rủ Tuấn trộm cắp bò bán lấy tiền và được Tuấn đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Quân điều khiển xe máy trên chở Tuấn đến cách nhà ông Quảng khoảng 200m và giấu xe trong vườn cà phê, cả hai đi bộ vào chuồng bò mỗi người dắt một con bò đực ra vị trí giấu xe. Sau đó Quân ở lại coi bò còn Tuấn điều khiển xe máy trên về nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Nga mượn xe tải biển kiểm soát: 49C-06776 (xe đứng tên Trần Văn Quang) để chở hàng, bà Nga đồng ý. Bị cáo Tuấn điều khiển xe ô tô đến địa điểm Quân đang đứng, cả hai đưa bò lên thùng xe chở bò về vườn cà phê nhà Tuấn giấu. Theo kết luận định giá số 107/KL-HĐĐG ngày 08/10/2020, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng kết luận 01 con bò đực màu đỏ đen có giá

22.140.000đ và con bò đực màu đỏ có giá 22.960.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá 45.100.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc trông coi tài sản và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 45.100.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng, bản thân các bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo Tuấn có thành tích xuất sắc trong công tác dân quân tự vệ tại địa phương, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo, không chấp nhận đề nghị của Luật sư về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo vì tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 45.100.000đ và các bị cáo chưa kịp tiêu thụ tài sản thì Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ trả lại tài sản cho người bị hại.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo nhất thời phạm tội, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, trong vụ án hai bị cáo là anh, em ruột, bị cáo Tuấn bị bị cáo Quân rủ rê phạm tội, nên cho bị cáo Tuấn hưởng án treo cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự và chính sách nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07-10-2020 đến ngày 13-10-2020 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/6/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Trọng (01);
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02); Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (06);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài